Nếu quá 15 ngày mà chưa nộp thuế thì sẽ bị xử lý phạt chậm nộp theo đúng quy định của các luật thuế hiện hành.

3.2. Căn cứ tờ khai tạm nhập - tái xuất và hồ sơ hải quan, Hải quan tỉnh, thành phố nơi làm thủ tục tạm nhập thực hiện thủ tục hoàn thuế đối với xăng dầu sau khi đã tái xuất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 172/1998/TT-BTC ngày 22/12/1998 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của Tổng cục Hải quan có liên quan; thanh khoản hồ sơ xăng dầu tạm nhập - tái xuất theo quy định hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hàng quý (3 tháng một lần), Hải quan tỉnh, thành phố có trách nhiệm làm thủ tục, giám sát hải quan đối với hoạt động nhập khẩu, tạm nhập-tái xuất xăng dầu diễn ra trên địa bàn phải báo cáo Tổng cục Hải quan (Cục Giám sát quản lý) về việc thực hiện Thông tư này. Báo cáo phân tích rõ loại xăng dầu nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất, những vấn đề vướng mắc và đề xuất biện pháp giải quyết.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Mọi hành vi vi phạm các quy định của Thông tư này và quy định khác của pháp luật liên quan đều bị xử lý theo quy định hiện hành.

3. Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về hải quan có trách nhiệm giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan theo dõi, kiểm tra đôn đốc chỉ đạo, giải quyết vướng mắc phát sinh của Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trong quá trình thực hiện Thông tư này./.

KT. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan
Phó Tổng cục trưởng

NGUYỄN NGỌC TÚC

TỔNG CỤC THỐNG KÊ

THÔNG TƯ số 02/2000/TT-TCTK ngày 23/8/2000 về việc sửa đổi quy định tính chỉ tiêu sản lượng lương thực.

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI SỬA ĐỔI

Sản lượng lương thực là chỉ tiêu kinh tế rất quan trọng phục vụ cho việc tính toán, cân đối sản xuất và tiêu dùng lương thực xã hội. Trong hơn 40 năm qua, phạm vi chỉ tiêu sản lượng lương thực không những bao gồm sản lượng thóc (lúa), ngô sản xuất mà còn cả sản lượng một số cây chất bột có củ (như: khoai lang, sắn, khoai mỡ, khoai sọ, khoai nước, khoai tây, dong riềng, củ từ, khoai lấy củ khác) quy đổi ra thóc theo những hệ số quy ước (1 kg thóc = 1 kg ngô hạt = 3 kg khoai lang tươi, sắn tươi = 5 kg dong riềng, khoai nước...). Việc quy định tính toán như trên, trong một thời gian dài đã phục vụ cho các ngành, các cấp chỉ đạo sản xuất, đánh giá, cân đối lương thực phù hợp điều kiện sản xuất tự cung, tự cấp theo cơ chế bao cấp khi nước ta còn thiếu lương thực.

Đến nay, quy định này không phù hợp và cần thiết phải sửa đổi vì:

Ở trong nước, sau 15 năm đổi mới tình hình sản xuất, cân đối lương thực nước ta đã chuyển mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với cơ chế thị trường, sản lượng thóc (lúa) sản xuất không những cung cấp đủ cho nhu cầu tiêu dùng, dự trữ trong nước mà còn dư thừa xuất khẩu ngày càng lớn. Từ đó, tập quán sử dụng lương thực của dân cư ở các địa phương đã có nhiều thay đổi: lương thực cho người chủ yếu là thóc (lúa) và ngô, còn các loại cây chất bột lấy củ trước

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

đây dùng làm lương thực hỗ trợ cho người thì nay chủ yếu được dùng làm nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến (sắn cao sản dùng làm nguyên liệu sản xuất mỳ chính, dong riềng dùng để làm miến, chế biến thực phẩm,...) hoặc làm thức ăn cho gia súc (khoai lang, sắn, khoai nước,...). Cân đối lương thực trên phạm vi cả nước cũng chủ yếu tập trung vào thóc (lúa) và ngô là những sản phẩm có thể xuất khẩu và bảo quản lâu dài. Giá cả giữa thóc (lúa), các loại cây chất bột lấy củ cũng đã thay đổi khác trước, hệ số quy đổi cũ không còn thích hợp.

Chỉ tiêu sản lượng lương thực quy thóc theo quy định trước đây đã lạc hậu, không phục vụ được yêu cầu của Chính phủ cũng như các ngành, các địa phương trong cơ chế mới và không còn được quan tâm.

Ở ngoài nước, thống kê của FAO (Tổ chức nông nghiệp và lương thực của Liên Hợp quốc) và của các nước trên thế giới từ trước đến nay không dùng chỉ tiêu sản lượng lương thực quy thóc như nước ta. Do đó việc so sánh quốc tế giữa nước ta với các nước và Tổ chức quốc tế về các chỉ tiêu có liên quan đến sản lượng lương thực rất khó khăn, hạn chế tốc độ hội nhập của thống kê nước ta và thế giới.

Xuất phát từ thực tế trên đây, từ năm 1997 đến nay, Tổng cục Thống kê đã phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan ở Trung ương nghiên cứu, trao đổi và đã đi đến thống nhất quan điểm và nội dung sửa đổi quy định về chỉ tiêu sản lượng lương thực.

Được sự ủy nhiệm của liên Bộ, Tổng cục Thống kê đã trình và xin ý kiến của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 22 tháng 8 năm 2000 Phó Thủ tướng Nguyễn Công Tạn đã cho ý kiến chỉ đạo: Đồng ý cả về chủ trương và nội dung sửa đổi theo đề nghị của Tổng cục Thống kê, đồng thời bổ sung một số ý kiến cụ thể.

II. NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH TÍNH CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC

Tiếp thu ý kiến của liên Bộ và thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Nguyễn Công Tạn, Tổng cục Thống kê quy định: Từ nay không tính toán và không sử dụng chỉ tiêu sản lượng lương thực quy thóc, thay vào đó sẽ tính toán và sử dụng chỉ tiêu sản lượng lương thực có hạt (cereals) với tên gọi, phạm vi và phương pháp tính như sau:

- Tên gọi: Sản lượng lương thực có hạt (gọi tắt là sản lượng lương thực);

- Phạm vi: Bao gồm sản lượng thóc (lúa), ngô, cao lương, kê, mỳ, mạch...;

- Phương pháp tính: Cộng giản đơn sản lượng các cây lương thực có hạt nói trên không quy đổi, với hình thái sản phẩm hạt khô, sạch.

Các cây chất bột lấy củ (như: khoai lang, sắn, khoai mỡ, dong riềng, khoai nước,...) vẫn được thống kê và xếp vào nhóm cây chất bột có củ, nhưng sản lượng của nó không quy đổi để tính vào sản lượng lương thực như trước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Những quy định trong Thông tư này được áp dụng thống nhất trong cả nước. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các quy định khác về sản lượng lương thực trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Nhận được Thông tư này, Tổng cục Thống kê yêu cầu các Bộ, ngành ở Trung ương có liên quan đến công tác tính toán và sử dụng chỉ tiêu sản lượng lương thực và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phổ biến, hướng dẫn các cấp dưới thi hành.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Các đơn vị trực thuộc Tổng cục Thống kê có nhiệm vụ thực hiện những quy định trong Thông tư đồng thời tham mưu cho lãnh đạo các ngành, các cấp trong việc tính toán các chỉ tiêu có liên quan và chỉnh lý số liệu lịch sử về sản lượng lương thực có hạt của cả nước cũng như từng tỉnh, huyện,... theo đúng tinh thần của Thông tư này./.

KT. Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê
Phó Tổng cục trưởng

NGUYỄN VĂN TIẾN

THÔNG TƯ số 03/2000/TT-TCTK ngày 28/8/2000 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/1999/TT-TCTK ngày 19/10/1999 hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/1999/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.

Ngày 19 tháng 10 năm 1999, Tổng cục Thống kê đã ban hành Thông tư số 04/1999/TT-TCTK hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/1999/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi pham hành chính trong lĩnh vực thống kê;

Để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Tổng cục Thống kê sửa đổi, bổ sung một số điểm trong Thông tư số 04/1999/TT-TCKT ngày 19 tháng 10 năm 1999 như sau:

1. Điểm a khoản 2 Mục I Thông tư số 04/1999/TT-TCKT quy định "Cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác thống kê; công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên (sau đây gọi chung là cá nhân) có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê thì bị xử phạt theo Nghị định số 93/1999/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ và quy định tại Thông tư này"; nay sửa đổi, bổ sung như sau:

- Cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác thống kê; công dân Việt Nam từ 14 tuổi trở lên (sau đây gọi chung là cá nhân) có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê thì bị xử phạt theo Nghị định số 93/1999/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ, Thông tư số 04/1999/TT-TCTK và quy định tại Thông tư này.

- Xử lý người chưa thành niên vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê theo quy định tại Điều 6 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 06 tháng 7 năm 1995.

2. Bỏ câu "Vi phạm trong hoàn cảnh thiên tai, hỏa hoạn" tại điểm d1 khoản 3 Mục I Thông tư số 04/1999/TT-TCTK.

3. Điểm 3.2 khoản 3 Mục II Thông tư số 04/1999/TT-TCTK quy định "Phạt tiền từ trên 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi cố ý báo cáo sai số lượng, giá trị thực tế các hiện tượng kinh tế xã hội phát sinh"; nay được sửa lại như sau:

"Phạt tiền từ trên 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo sai số lượng, giá trị thực tế các hiện tượng kinh tế xã hội phát sinh".

4. Khoản 4 Mục II Thông tư số 04/1999/TT-TCTK: Nộp báo cáo thống kê không kịp thời, đầy đủ:

- Điểm b.1 khoản 4.1 quy định "Báo cáo thống kê chậm từ 5 ngày đến dưới 20 ngày đối với báo cáo tháng, từ 10 ngày đến dưới 20 ngày đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và từ 15 ngày đến dưới 30 ngày đối với báo cáo năm"; nay được sửa lại như sau:

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com